

M, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Xuân T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

- Bị đơn: Chị Phan Thị N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Trần Thị Thanh H, sinh ngày 05/8/2012

+ Cháu Trần H C, sinh ngày 05/11/2014

+ Cháu Trần Q Anh, sinh ngày 08/10/2018

Đại diện theo pháp luật của cháu H, cháu C, cháu Q Anh:

+ Anh Trần Xuân T, sinh năm 1983

+ Chị Phan Thị N, sinh năm 1989

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 02 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Trần Xuân T và chị Phan Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân T và chị Phan Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Xuân T và chị Phan Thị N có 03 con chung là

cháu Trần Thị Thanh H, sinh ngày 05/8/2012; cháu Trần H C, sinh ngày 05/11/2014 và cháu Trần Q Anh, sinh ngày 08/10/2018. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q Anh và cháu C đến khi cháu Q Anh và cháu C tHnh niên (đủ 18 tuổi); giao chị N chăm sóc nuôi dưỡng cháu H đến khi cháu H tHnh niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T, chị N thỏa thuận thống nhất anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Vì lợi ích của con chung, anh T, chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị N, anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung, ruộng, công sức: Anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Anh Trần Xuân T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001692 ngày 25/4/2024 của C cục Thi Hnh án dân sự thị xã M, tỉnh Hưng Yên, trả lại anh T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã M;
- C cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Oanh**